TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/DS-ST

Ngày: 27-5-2019

V/v "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đồng
Bà Nguyễn Thị Ngọc P

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị P, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn*: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Hoàng M, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Bà P có mặt; bà C, ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:

Do quen biết nên từ năm 2015-2016, bà P có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Bùi Thị C làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi 500.000 đồng, mở vào ngày 30/6/2015 âm lịch, gồm 27 phần, mỗi tháng khui một lần, bà P tham gia 09 phần, bà P đã đóng đến ngày 30/6/2017 được 25 tháng.

- Dây thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 10/7/2016 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần bà P tham gia 05 phần, bà P đã đóng đến ngày 10/6/2017 được 13 tháng.

- Dây thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 15/11/2016 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần, bà P tham gia 03 phần, đã đóng đến 15/6/2017 được 9 tháng.

- Dây thứ tư: Hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 20/7/2016 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần, bà P tham gia 01 phần, đã đóng đến ngày 20/6/2017 được 13 tháng.

- Dây thứ năm: Hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 25/2/2016 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần, bà P tham gia 04 phần, đã đóng đến ngày 25/6/2017 được 18 tháng.

Sau đó bà C tuyên bố bể hụi, cả năm dây hụi này bà P vẫn chưa hốt hụi. Số tiền bà P đã đóng cho từng dây hụi là bao nhiêu bà không nhớ rõ vì mỗi lần đóng hụi hai bên không có ký tên. Tuy nhiên, vào ngày 19/8/2018, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh bà và bà Bùi Thị C đã thống nhất số tiền hụi mà bà C phải trả vốn lại cho bà là 280.250.000 đồng. Ông Đặng Hoàng M là chồng bà C, cùng sinh sống chung nhà với bà C. Việc bà C làm chủ hụi ông M cũng biết, nhiều lần ông M cũng nhận tiền hụi thay cho bà C. Tiền thảo từ hụi bà C dùng sinh hoạt chung trong gia đình, vì vậy bà P yêu cầu ông M cùng bà C liên đới trách nhiệm trả cho bà P số tiền hụi đã đóng là 280.250.000 đồng, bà P không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Bùi Thị C, ông Đặng Hoàng M không đến Tòa án dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không gửi bất kỳ văn bản nào để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P nên trong hồ sơ không có lời trình bày của bà C, ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị P khởi kiện yêu cầu bà C, ông M trả số tiền hụi đã góp là 280.250.000 đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện tại bà C, ông M đăng ký thường trú tại xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà C, ông M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do tại phiên tòa. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông M.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị C cho rằng nhiều lần tham gia chơi hụi do bà Bùi Thị C và ông Đặng Hoàng M làm chủ hụi, trong đó có 05 dây hụi:

- Dây thứ nhất: Hụi 500.000 đồng, mở vào ngày 30/6/2015 âm lịch, gồm 27 phần, mỗi tháng khui một lần, bà P tham gia 09 phần, bà P đã đóng đến ngày 30/6/2017 được 25 tháng.

- Dây thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 10/7/2016 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần bà P tham gia 05 phần, bà P đã đóng đến ngày 10/6/2017 được 13 tháng.

- Dây thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 15/11/2016 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần, bà P tham gia 03 phần, đã đóng đến 15/6/2017 được 9 tháng

- Dây thứ tư: Hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 20/7/2016 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần, bà P tham gia 01 phần, đã đóng đến ngày 20/6/2017 được 13 tháng.

- Dây thứ năm: Hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 25/2/2016 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần, bà P tham gia 04 phần, đã đóng đến ngày 25/6/2017 được 18 tháng.

Tổng cộng 05 dây hụi bà P đã đóng cho bà C số tiền 280.250.000 đồng. Sau đó bà C tuyên bố bể hụi và không trả lại cho bà P số tiền hụi đã đóng, nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện bà P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chứng M cho yêu cầu khởi kiện, bà P nộp kèm đơn khởi kiện chứng cứ là "Tờ thỏa thuận ngày 19/8/2018" do bà Bùi Thị C lập với nội dung bà Bùi Thị C thừa nhận bà làm chủ hụi tại ấp 4, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, trong quá trình làm chủ hụi mất khả năng chi trả, cho nên bà nợ bà Võ Thị P số tiền 280.250.000 đồng, lý do trả vốn tiền hụi". Tờ thỏa thuận có chữ ký của bà Bùi Thị C và bà Võ Thị P được Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh xác nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà C, ông M không có bất kỳ ý kiến nào phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà C. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định việc bà P tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi là có thật. Bà C có giấy xác nhận còn nợ bà P số tiền 280.250.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà P là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trách nhiệm liên đới: Theo hồ sơ thể hiện, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh xác nhận bà Bùi Thị C và ông Đặng Hoàng M có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh vào năm 1996. Bà C mở dây hụi tại nhà, ông M cũng biết và nhiều lần tham gia nhận tiền đóng hụi. Mục đích của việc bà C làm chủ hụi là để lấy tiền đầu thảo tạo thu nhập cho gia đình nên việc bà P yêu cầu ông M có trách nhiệm liên đới với bà C trả nợ cho bà P là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Bùi Thị C và ông Đặng Hoàng M phải liên đới nộp án phí là 280.250.000 đồng x 5% = 14.012.500 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 288, 357, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ- CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, bêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị P, cụ thể tuyên:

[1] Buộc Bùi Thị C và ông Đặng Hoàng M có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị P số tiền 280.250.000đ (hai trăm tám mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Bùi Thị C và ông Đặng Hoàng M phải liên đới trách nhiệm nộp án phí là 14.012.500 đ (mười bốn triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng.

- Chi cục thi hành án huyện Giồng Trôm hoàn lại cho bà Võ Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.006.000đ (bảy triệu không trăm lẻ sáu nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000248 đồng ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[3] Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan